

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 601/TTr-VP ngày 19 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Khoản 2, Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo yêu cầu của ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập phiên họp bất thường.

Việc triệu tập, chuẩn bị, tổ chức họp và các nội dung khác liên quan đến phiên họp bất thường, được thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Quy chế này. Trường hợp đặc biệt, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

2. Khoản 3, Điều 16 được sửa đổi như sau:

“Điều 16. Thành phần dự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

3. Khách mời tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội.

b) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, đại diện lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời tham dự khi bàn về các vấn đề có liên quan.

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (không phải thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh) khi bàn về các vấn đề có liên quan.

đ) Đại biểu không phải là thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết”.

3. Điểm d, khoản 3, Điều 17 được sửa đổi như sau:

“Điều 17. Trình tự phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh

d) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì thảo luận đề án hoặc các nội dung khác kết luận và lấy ý kiến biểu quyết. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết”.

4. Khoản 2, Điều 26 được sửa đổi như sau:

“Điều 26. Quy định về việc ký văn bản

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các văn bản được quy định tại điểm a, điểm c, khoản 1 Điều này thuộc lĩnh vực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách và một số quyết định, chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo, về chỉ đạo các công tác cụ thể, đôn đốc, hướng dẫn thi hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương thuộc lĩnh vực được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công phụ trách và các văn bản khác theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

5. Điều 45 được sửa đổi như sau:

“Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng phải được ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tán thành”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện tốt Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

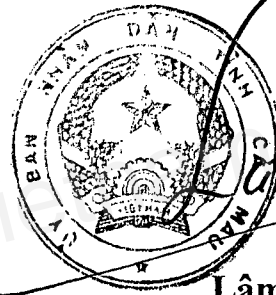
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2017.

2. Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ), Chuyên viên các khối (VIC);
- Lưu: VT, Tu15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi